

TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN C
TỈNH TIỀN GIANG

Bản án số:202/2023/HNGĐ-ST

Ngày:26-4-2023.

V/v tranh chấp ly hôn

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN C, TỈNH TIỀN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Hồ Thị Kim Hương

Các Hội thẩm nhân dân:

- Ông Tạ Công Minh
- Ông Phùng Văn Long

- Thư ký phiên tòa: Bà Bê Thị Huệ - Thư ký Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh Tiền Giang

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện C, tỉnh Tiền Giang tham gia phiên tòa: Không tham gia phiên tòa.

Ngày 26 tháng 4 năm 2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh Tiền Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số:767/2022/TLST-HN ngày 07 tháng 11 năm 2022 về tranh chấp ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số:53/2023/QĐXX-ST ngày 23 tháng 3 năm 2023 và Quyết định hoãn phiên tòa số 39/2023/QĐST-HN ngày 11 tháng 4 năm 2023 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Phan Thị Thu T, sinh năm 1997 (vắng mặt).

Địa chỉ: Ấp T, xã L, huyện T, tỉnh Tiền Giang.

Bị đơn: Anh Nguyễn Vũ L, sinh năm 1999 (vắng mặt).

Địa chỉ: Ấp A, xã Đ, huyện C, tỉnh Tiền Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* *Tại đơn khởi kiện và trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn chị Phan Thị Thu T trình bày:*

Chị với anh Nguyễn Vũ L sống chung năm 2019, có đăng ký kết hôn và được Ủy ban nhân dân xã L, huyện T, tỉnh Tiền Giang cấp giấy chứng nhận kết hôn ngày 21/6/2019. Quá trình sống chung phát sinh mâu thuẫn trong vấn đề tình cảm, vợ chồng không còn sự tin tưởng và đã ly thân hơn một năm nay. Chị nhận thấy giữa chị và anh L đã không còn tình cảm vợ chồng nên chị yêu cầu ly hôn với anh Nguyễn Vũ L.

Về con chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

* *Đối với bị đơn anh Nguyễn Vũ L:* Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã thông báo thụ lý vụ án nêu rõ yêu cầu của nguyên đơn; thông báo phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, đồng thời, triệu tập họp lệ anh Nguyễn Vũ L nhiều lần nhưng anh L vắng mặt, không có văn bản trình bày ý kiến, không tham gia hòa giải nên Tòa án không tiến hành hòa giải được.

* *Tại phiên tòa:*

Nguyên đơn chị Phan Thị Thu T vắng mặt, có đơn xin vắng mặt.

Bị đơn anh Nguyễn Vũ L đã được triệu tập họp lệ lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt không có lý do.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ pháp luật tranh chấp và thẩm quyền giải quyết vụ án: Nguyên đơn chị Phan Thị Thu T yêu cầu ly hôn với anh Nguyễn Vũ L có nơi cư trú tại xã Đ, huyện C, tỉnh Tiền Giang nên Hội đồng xét xử xác định quan hệ pháp luật tranh chấp trong vụ án này là tranh chấp ly hôn thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh Tiền Giang theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về sự vắng mặt của đương sự: Xét nguyên đơn chị Phan Thị Thu T vắng mặt tại phiên tòa nhưng có đơn xin vắng mặt; bị đơn anh Nguyễn Vũ L đã được Tòa án triệu tập họp lệ lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt không có lý do. Căn cứ quy định tại Điều 227, Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt các đương sự.

[3] Về quan hệ hôn nhân: Chị Phan Thị Thu T và anh Nguyễn Vũ L sống chung có đăng ký kết hôn năm 2019, được pháp luật công nhận là vợ chồng. Vợ chồng anh chị phát sinh mâu thuẫn trong vấn đề tình cảm tuy mâu thuẫn không lớn nhưng anh chị đã không có giải pháp giải quyết dẫn đến mâu thuẫn kéo dài nên vợ chồng đã không còn sống chung hơn một năm nay, mỗi người có một cuộc sống riêng, không còn quan tâm gì đến cuộc sống của nhau. Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã tổ chức hòa giải đoàn tụ nhưng anh L không đến tham dự hòa giải. Điều đó chứng tỏ tình cảm vợ chồng giữa anh, chị không còn, mục đích hôn nhân không đạt được. Căn cứ khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Phan Thị Thu T.

[4] Về con chung: Chị Phan Thị Thu T xác định chị và anh Nguyễn Vũ L không có con chung, không yêu cầu giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[5] Về tài sản chung, nợ chung: Các bên đương sự không tranh chấp, không yêu cầu giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[6] Về án phí sơ thẩm: Chị Phan Thị Thu T phải chịu án phí sơ thẩm theo quy định tại khoản 5 Điều 27 Nghị quyết về án phí, lệ phí Tòa án.

[7] Về quyền kháng cáo: Chị Phan Thị Thu T và anh Nguyễn Vũ L có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ:

- Khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình;
- Khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 227, Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự;
- Khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn chị Phan Thị Thu T.

1. Về quan hệ hôn nhân: Chị Phan Thị Thu T được ly hôn với anh Nguyễn Vũ L.

2. Về con chung: Không xem xét.

3. Về tài sản chung, nợ chung: Không xem xét

4. Về án phí: Chị Phan Thị Thu T phải chịu 300.000đồng án phí sơ thẩm được trừ vào số tiền 300.000đồng tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí lệ phí Tòa án số 21112 ngày 31/10/2022 của Chi cục thi hành án dân sự huyện C, tỉnh Tiền Giang.

5. Về quyền kháng cáo:

Chị Phan Thị Thu T, anh Nguyễn Vũ L có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết hợp lệ.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Tiền Giang;
- VKSND huyện C;
- CCTHADS huyện C;
- UBND xã L, T, TG;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

Hồ Thị Kim Hương